

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc: Tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Phi Long

Thư ký phiên họp: Bà Nông Thị Lường - Thư ký Toà án huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 13/2019/TLST-VDS ngày 05/4/2019, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 26/2019/QĐST-VDS ngày 18/9/2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn 1A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

2/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Bùi Đức N, sinh năm 1990. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 1A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của chị Trần Thị T trình bày như sau:
Chị Trần Thị T và anh Bùi Đức N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01/02/2012. Sau khi về chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 8 năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Sau đó anh Bùi Đức N đã bỏ đi khỏi địa phương và không cho ai biết hiện nay anh Bùi Đức N đang ở đâu và làm gì. Mặc dù chị Trần Thị T cùng với gia đình đã báo cáo với chính quyền địa phương và dùng mọi biện pháp tìm kiếm anh Bùi Đức N nhưng cũng không có tin tức.

Tại phiên họp, chị Trần Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tuyên bố anh Bùi Đức N mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ việc, Thẩm phán và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 27, Điều 369, Điều 370, Điều 387, Điều 388, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trần Thị T về việc tuyên bố anh Bùi Đức N mất tích. Các vấn đề khác chị Trần Thị T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Trần Thị T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã xác định được, nơi cư trú cuối cùng của anh Bùi Đức N là thôn 1A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị T và anh Bùi Đức N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01/02/2012. Sau khi kết hôn, đến tháng 8 năm 2012 anh Bùi Đức N bỏ đi khỏi địa phương. Chị Trần Thị T đã nhiều lần tìm kiếm anh Bùi Đức N nhưng không có kết quả. Hiện nay anh Bùi Đức N đang cư trú ở đâu và làm gì thì chị Trần Thị T không biết. Vì vậy, chị Trần Thị T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Bùi Đức N mất tích.

Ngày 06/5/2019 Tòa án huyện Krông Pắc đã ra Công văn số 195/2019/CV-TA và Công văn số 196/2019/CV-TA để gửi đài tiếng nói Việt Nam khu vực Tây Nguyên và báo Công Lý để thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm anh Bùi Đức N. Đến nay đã kết thúc thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích mà vẫn không có tin tức gì của anh Bùi Đức N.

Tại biên bản xác minh ngày 19/9/2019, chính quyền địa phương cung cấp: Anh Bùi Đức N có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn 1A, xã H, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, từ tháng 08/2012 cho đến nay đã đi khỏi địa phương,

khi đi không thông báo cho chính quyền địa phương, hiện nay anh Bùi Đức N đi đâu làm gì, chính quyền địa phương không biết.

Tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích...”*

Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trần Thị T về việc tuyên bố anh Bùi Đức N mất tích là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, do đó cần chấp nhận toàn bộ quan điểm của Kiểm sát viên.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị T phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Về chi phí đăng thông báo, nhắn tin tìm kiếm chị Trần Thị T phải chịu.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 365, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của chị Trần Thị T.

Tuyên bố: Anh Bùi Đức N, sinh năm 1990 mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0011173 ngày 03/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Chị Trần Thị T phải chịu 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích trên phương tiện thông tin đại chúng. Được khấu trừ vào số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) đã nộp ngày 07/5/2019 tại Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long